

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA LINH MỤC GÉRARD MOUSSAY

Tóm tắt: *Gérard Marie Moussay là nhà truyền giáo thuộc Hội Thừa sai Hải ngoại Paris (La Société des Missions Étrangères de Paris - MEP)¹. Tiếp nối các linh mục đi trước như Alexandre de Rhodes hay Léopold Cadière, Gérard Moussay được biết đến là một nhà truyền giáo đồng thời là một nhà khoa học. Nhiều công trình chuyên khảo đã được xuất bản cho thấy những đóng góp to lớn của ông trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa và lịch sử. Thông qua việc tổng hợp, phân tích các tài liệu lưu trữ, đặc biệt các ấn phẩm của Gérard Moussay, tác giả bài viết đề cập cuộc đời và sự nghiệp của ông theo ba chiều kích: Thứ nhất, vai trò của nhà truyền giáo; Thứ hai, nhà nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa Chăm; Thứ ba, nhà tổ chức và quản trị công tác lưu trữ. Bài viết bao gồm bốn phần được cấu trúc theo lịch đại dựa trên phương pháp luận Sử học.*

Từ khóa: *MEP; Gérard Moussay; Công giáo, Chăm; Việt Nam.*

Dẫn nhập

Nghiên cứu tiểu sử là một vấn đề không mới trong giới Sử học. Nghiên cứu về cuộc đời và đóng góp của các nhà truyền giáo phương Tây tại Việt Nam đã xuất hiện trong những năm gần đây. Một số hội thảo về thân thế và sự nghiệp của Linh mục Alexandre de Rhodes hay Léopold Cadière đã thu hút được sự quan tâm của các học giả trong và ngoài Giáo hội. Linh mục Alexandre de Rhodes đã được ghi nhận công lao trong việc hoàn thiện chữ Quốc ngữ với cuốn *Từ điển Việt - Bồ - Latinh* và *Phép giảng tám ngày*. Linh mục Léopold Cadière đã

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 07/9/2022; Ngày biên tập: 16/9/2022; Duyệt đăng: 30/9/2022.

dành cả cuộc đời nghiên cứu về Việt Nam với nhiều lĩnh vực, như: lịch sử, địa lý, dân tộc học, ngôn ngữ học, đặc biệt là tôn giáo. Giáo sỹ Jacques Dournes, “Nhà Nhân học chân trần”, với những nghiên cứu về văn hóa và ngôn ngữ các tộc người vùng Tây nguyên. Linh mục Gérard Moussay còn chưa được nhiều người biết đến. Tuy nhiên, những đóng góp của ông với Việt Nam, vùng đất đầu tiên trong sứ vụ truyền giáo, là rất to lớn.

Năm 2005, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) đã có dịp được tiếp đón Linh mục Gérard Moussay đến thăm Viện. Thời điểm đó ông đang là giám đốc Văn khố Hội Thừa sai Hải ngoại Paris. Ông đã dành ba ngày (từ ngày 24 đến ngày 26/10/2005)² thuyết trình về Lịch sử 350 năm truyền giáo của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris tại châu Á. Bài thuyết trình về lịch sử những ngày đầu thành lập Hội, hành trình đến châu Á của hai giám mục đầu tiên François Pallu và Lambert de la Motte. Ông đã giới thiệu kho tài liệu phong phú về thư từ, bản viết tay mô tả thiên nhiên, đời sống con người, xã hội châu Á và mời gọi các học giả đến nghiên cứu. Linh mục Gérard Moussay đã không trình bày nhiều về công việc của ông với sứ mệnh nhà truyền giáo nhưng qua những tư liệu lưu trữ, xuất bản phẩm đã cho thấy công hiến mà ông đã dành cho Việt Nam.

Những đóng góp của Linh mục Gérard Moussay đã được Pierre Labrousse đề cập tới trong bài viết *Tưởng nhớ về Gérard Moussay/ In memoriam Gérard Moussay (1932-2012)*, đăng trên tạp chí *Archipel* năm 2012, và Jean-Paul Bayzelon đã viết khái quát về *Tiểu sử Linh mục Gérard Moussay*, đăng trên trang điện tử của Văn khố Hội Thừa sai Hải ngoại Paris. Jean-François Klein đề cập công tác biên soạn những tác phẩm về Lịch sử của Hội Thừa sai Hải ngoại mà Gérard Moussay đã thực hiện trong bài viết *Về Hội Thừa sai Hải ngoại/ Sur les Missions Étrangères* trên tạp chí *Moussons* năm 2009.

Dựa trên những tư liệu lưu trữ của Văn khố Hội Thừa sai Hải ngoại Paris³, những bài tạp chí, những cuốn sách do chính Linh mục Gérard Moussay biên soạn, tác giả đã tổng hợp và phân tích những tư liệu để hoàn thiện bài viết với những nội dung sau: tiểu sử Linh mục Gérard Moussay, đóng góp của ông với cộng đồng người Việt Công giáo, các

nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hóa Chăm, bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng người Chăm tại Việt Nam, đặc biệt là sự nghiệp của ông với tư cách là một nhà lưu trữ học, nhà sử học.

1. Tiểu sử Linh mục Gérard Moussay⁴

Gérard Moussay sinh năm 1932 tại xã Brecé, tỉnh Mayenne, vùng Pays de la Loire phía Tây Bắc nước Pháp, là con cả của một gia đình nông dân có bốn người con. Ông theo học Tiểu chủng viện và Đại chủng viện Laval (Petit et Grand Séminaires de Laval). Ông nghiên cứu Triết học và Thần học, yêu cầu bắt buộc để chuẩn bị cho chức linh mục. Sau hai năm phục vụ quân ngũ tại Bộ Không quân ở Paris (1952-1953), ông viết thư cho Giám mục Lemaire, Bề trên của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris, để xin được nhận vào Hội. Đề nghị đã được chấp thuận, ông vào Chủng viện trên phố du Bac, Paris năm 1954, thụ phong linh mục tại giáo phận Laval ngày 29/6/1957. Trước lễ thụ phong linh mục vài ngày, vào ngày 15/6, ông đã nhận được điểm đến truyền giáo là Quy Nhơn - Nha Trang⁵, Việt Nam.

Gérard Moussay có năng khiếu nghiên cứu ngôn ngữ. Ngôn ngữ là điều mà ông rất coi trọng. Ông đã thể hiện điều đó ở Việt Nam bằng cách học tiếng Việt và tiếng Chăm và sau này là tiếng Indonesia⁶ và Minang (ngôn ngữ tộc người thiểu số Minang ở Indonesia). Theo ông, *“Mỗi nhà truyền giáo có cách tìm kiếm liên lạc, giao tiếp riêng. Tôi nghĩ rằng ngôn ngữ là một cách tốt để tiếp cận mọi người. Bởi vì, khi thấy chúng tôi đang cố gắng học ngôn ngữ của họ, người dân luôn rất vui mừng. Các mối quan hệ có thể trở nên rất sâu sắc nếu bạn thông thạo ngôn ngữ”* [Jean-Paul Bayzelon, [https:// irfa.paris/ missionnaire/ 4052-moussay-gerard/](https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/), 2022].

Sự nghiệp của Linh mục Gérard Moussay được chia thành ba giai đoạn, mỗi giai đoạn khoảng mười lăm năm: 1) Truyền giáo tại Việt Nam, 2) Truyền giáo tại Indonesia, 3) Giám đốc Văn khố của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris. Theo đánh giá của Pierre Labrousse thì mỗi giai đoạn trong sự nghiệp của Gérard Moussay có tầm quan trọng như nhau [Pierre Labrousse, 2012].

Điểm đến đầu tiên của Linh mục Gérard Moussay là Giáo phận Nha Trang vào năm 1958. Giám mục Piquet, giám mục tiên khởi của Giáo

phận Nha Trang, đã định gửi Gérard Moussay đến để tăng cường cho đội ngũ giáo sư của Tiểu chủng viện Nha Trang (ông đã học tiếng Việt tại Banam, Campuchia). Tuy nhiên, trong thời gian giúp việc cho Linh mục Jeanningros tại Phước Thiện, Phước An và sau đó được bổ nhiệm làm chính xứ giáo xứ Tân Lý thuộc tỉnh Bình Tuy năm 1959, ông đã nhanh chóng đưa ra một định hướng cụ thể cho sứ mệnh của mình. Ông giúp thành lập một giáo xứ mới, tại Hiệp Nghĩa cho ba trăm gia đình Công giáo từ miền Bắc di cư đến miền Nam sau hiệp định Genève 1954. Linh mục Gérard Moussay đã coi sóc các giáo dân này tại các tỉnh Ninh Thuận và Bình Tuy. Trong khoảng thời gian từ năm 1958 đến năm 1968, ông đã thành lập giáo xứ Hiệp Nghĩa và giáo xứ Hiệp An.

Sau khi công việc tái định cư cho các giáo dân người Việt đã ổn định, ông xin đến cư trú tại vùng người Chăm ở Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận. Đây là một thời kỳ quan trọng trong sự nghiệp truyền giáo của Linh mục Gérard Moussay. Ông đã nỗ lực học tiếng Chăm và có nhiều đóng góp trong việc bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ Chăm. Linh mục Gérard Moussay cùng các giáo sỹ khác của Hội phải quay trở về Pháp sau sự kiện tháng 4/1975. Năm sau, ông nhận được quyết định cử đi truyền giáo tại Indonesia. Ông được bổ nhiệm đến giáo phận Padang trên bờ biển phía Tây của đảo Sumatra. Từ năm 1993, Linh mục Gérard Moussay phụ trách Văn khố Hội Thừa sai tại Paris. Ông đã đảm nhiệm công tác lưu trữ cho đến khi qua đời ngày 01/02/2012 và được an táng tại nghĩa trang Montparnasse, Paris.

Mang sứ mệnh của một nhà truyền giáo nhưng Linh mục Gérard Moussay là một nhà khoa học thực sự với các công trình nghiên cứu về văn hóa, ngôn ngữ và lịch sử. Năm 1975, ông nhận bằng Thạc sĩ Khoa Lịch sử và Ngữ văn học, Trường Cao học Thực hành (Sciences historiques et philologiques, École Pratique des Hautes Études). Năm 1978, Linh mục Gérard Moussay xuất bản một bài tạp chí về *Sự phát triển của Islam giáo tại vùng đất Minangkabau trong thế kỷ XVII và XIX (le Développement de l'Islam en pays Minangkabau aux XVII^e et XIX^e siècles)*. Bài viết này đã giúp ông nhận được Văn bằng Nghiên cứu Chuyên sâu của Trường Cao học về Khoa học Xã hội (l'École des Hautes-Études en Sciences Sociales un Diplôme d'Études

Approfondies). Năm 1982, ông bảo vệ luận văn về *Ngữ pháp Minangkabau*, nhận bằng tiến sĩ *Lịch sử và các nền văn minh* tại Trường Cao học về Khoa học Xã hội (Doctorat d'Histoire et Civilisations à l'École des Hautes-Études en Sciences Sociales).

2. Linh mục Gérard Moussay với cộng đồng Công giáo người Việt

Thời điểm Linh mục Gérard Moussay đến Việt Nam cũng là thời kỳ mà những người di cư từ miền Bắc vừa mới đến định cư tại miền Nam sau Hiệp định Genève năm 1954. Linh mục Gérard Moussay đã đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ họ lập làng, khai khẩn đất đai, ổn định đời sống.

Năm 1960, trong khi đang là linh mục chính xứ của giáo xứ Tân Lý, một nhóm người Công giáo gốc miền Bắc sống gần giáo xứ đã đến tìm Linh mục Gérard Moussay để nhờ ông giúp đỡ. Họ cầu xin ông can thiệp với chính quyền hành chính và xin phép cho họ được định cư trên mảnh đất màu mỡ. Bởi vì những người di cư này đến cư trú tại vùng đất cát ven biển không sử dụng được. Vốn là nông dân không biết đánh cá, những người di cư chỉ có thể sống bằng việc khai thác đất đai. Họ mong muốn có thể trồng lúa, ngô và các loại cây rau màu khác, đặc biệt là ở vùng rừng Hiệp Nghĩa, nơi có đất đai tươi tốt ở giáp ranh tỉnh Bình Tuy và tỉnh Bình Thuận.

Linh mục Gérard Moussay bắt tay vào công việc tái định cư và nhiều chương trình khác giúp đỡ cộng đồng di cư gốc Bắc (cả người Công giáo và không Công giáo). Trong một hồi ký, Linh mục Gérard Moussay kể lại rằng: *Sau đó tôi đã nói về dự án này với người đứng đầu tỉnh Bình Tuy. Ông ấy nói với tôi rằng việc thành lập các trung tâm tái định cư mới không thuộc thẩm quyền của ông ấy mà thuộc về các cơ quan chính quyền quốc gia. Sau đó tôi nói chuyện trực tiếp với Tổng thống Ngô Đình Diệm để đệ trình dự án này. Vài ngày sau, chúng tôi được chính phủ chấp thuận và người đứng đầu tỉnh Bình Tuy chịu trách nhiệm hỗ trợ về nhân sự và vật chất cho chúng tôi* [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

Nhận được sự ủng hộ của tổng thống, ông cùng các giáo dân khẩn hoang, lập làng trong vùng Hiệp Nghĩa. Một giáo xứ đã được thành lập

ở đó cho những giáo dân này. Linh mục đã kể lại một cách chi tiết về lịch sử những ngày đầu thành lập giáo xứ Hiệp Nghĩa. Đọc câu chuyện của ông, người ta có thể cảm nhận được sự khâm phục mà ông dành cho lòng dũng cảm của những người di cư. Nhưng một trong những mối quan tâm đầu tiên của những người mới đến Hiệp Nghĩa là xây dựng một nhà thờ. Vừa đến nơi, những người đàn ông có thân hình tráng kiện đã đi đốn cây trong rừng, làm cột, cửa ván, vài tháng sau giáo xứ mới có nhà thờ [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

Theo như lời kể của những tín đồ đi theo Linh mục Gérard Moussay thời kỳ đó (ông đã có cơ hội gặp lại sau nhiều năm) thì hành động sáng lập ngôi làng đã đưa ông trở thành người có vai trò như tổ tiên [Pierre Labrousse, 2012]. Sau khi lập làng, xây dựng nhà thờ, xây dựng một trường học là một trong những mối quan tâm đầu tiên của cộng đồng. Tiếp đó là sự thiết lập một trạm xá tại nhà xứ, mở cửa hàng ngày từ đầu năm 1962 [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

Sự thành công của giáo xứ Hiệp Nghĩa đã khuyến khích các gia đình mới đến định cư ở tỉnh Bình Tuy. Linh mục Gérard Moussay đã chiêu mộ nhiều gia đình ở các trại di cư về vùng đất Bàu Dồi sinh sống. Các gia đình này tập trung tại địa điểm có đất để trồng trọt và cũng thuận lợi cho nghề đi biển. Năm 1963, gần một trăm gia đình gốc Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình xin đến định cư. Một giáo họ thuộc giáo xứ Hiệp Nghĩa đã ra đời ở đó. Năm 1964, giáo xứ Hiệp An được thành lập.

Công việc lập làng, khai khẩn đất đai đòi hỏi nhiều công sức và sự nỗ lực của Linh mục Moussay và các giáo dân. Để thuận lợi hơn cho sản xuất nông nghiệp, Linh mục đã gây quỹ để mua công cụ phục vụ việc sản xuất. Theo tài liệu lưu trữ của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris: Năm 1965, trong thời gian ở Pháp, linh mục chính xứ đã lập quỹ quyên góp để hiện đại hóa các nông cụ cho nông dân trong giáo xứ và do đó thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp. Khi trở về, ông đã mua một chiếc máy cày và chọn một người lái máy cày để làm công việc cày bừa trên các cánh đồng của cư dân trong làng. Máy cày giúp nông

dân Hiệp Nghĩa mở rộng đồng ruộng của họ và năng suất tốt hơn [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

Vào thời điểm đó, ngoài chức vụ linh mục chính xứ, Gérard Moussay còn được Tổ chức Cứu trợ Nhân đạo Công giáo (Catholic Relief Service) giao trách nhiệm phân phát lương thực, thực phẩm cho tỉnh Bình Tuy, tại tất cả các làng nghèo của huyện, không phân biệt nguồn gốc hay tôn giáo. Nhờ thiết lập được mối quan hệ với Hiệp hội Cha mẹ nhận con nuôi Quốc tế (l'Association internationale des parents adoptifs), ông giúp hơn một trăm trẻ em di cư nhận được học bổng, một số trong số họ sau này được học đại học. Ông cũng nhận được sự giúp đỡ của các thành viên Hội Đạo binh Đức Mẹ (La Légion de Marie⁷). Nhờ sự trợ giúp của họ, nhiều người ngoại đạo đã nhận phép Rửa tội (Baptism) trong thời gian này.

Khi giáo xứ mới thành lập đã hoạt động tốt, Linh mục Gérard Moussay đề nghị với Giám mục Nguyễn Văn Thuận, Giám mục Chính tòa Giáo phận Nha Trang, người kế vị Giám mục Piquet, rằng ông sẵn sàng từ bỏ vị trí của mình với tư cách một linh mục trong cộng đồng người Việt, bản thân ông muốn thử một cuộc phiêu lưu mới bằng cách đi phục vụ cộng đồng người Chăm. Sau Tết Mậu Thân 1968, ông lên đường đến Phan Rang [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

3. Linh mục Gérard Moussay với nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa Chăm

3.1. Đóng góp của Linh mục Gérard Moussay với công tác bảo tồn di sản văn hóa Chăm

Sự lựa chọn của ông đến định cư tại Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận, sống cùng một cộng đồng dân tộc thiểu số là phù hợp với định hướng của Đại Hội đồng Hội Thừa sai Hải ngoại Paris (l'Assemblée générale de la Société MEP) đưa ra năm 1968, *mời gọi các nhà truyền giáo kiên định hướng tới những người ngoại đạo*.

Theo đề nghị của một số học giả người Chăm nhờ ông giúp đỡ để thành lập một trung tâm để sưu tầm và xuất bản những tài liệu nhằm

bảo tồn nền văn hóa Chăm, với sự hỗ trợ tài chính của Bộ Phúc Âm hóa các Dân tộc (la Congrégation pour l'Évangélisation des peuples), tổ chức Misereor⁸ và một số đóng góp của tư nhân, Linh mục Gérard Moussay đã thành lập Trung tâm Văn hóa Chăm (un Centre culturel cam) ở Phan Rang năm 1968. Trung tâm bao gồm một ký túc xá với khoảng hai trăm thanh thiếu niên nội trú và theo học tại các trường trung học trong thành phố. Cùng trong thời điểm đó, các nữ tu Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ⁹ (Franciscaines Missionnaires de Marie) phụ trách việc giáo dục các thiếu nữ, mở trường dạy nữ công gia chánh và có trường nội trú dành riêng cho các thiếu nữ.

Sự ra đời của Trung tâm Văn hóa Chăm đã khởi động lại các nghiên cứu về người Chăm¹⁰ vì các nghiên cứu đã không còn được tiến hành sau vài thập niên. Ông đã tiếp nhận các sinh viên và học giả trẻ tuổi đến nội trú để họ sưu tầm các thư tịch, nghiên cứu văn bản viết tay và văn hóa Chăm. Ngay từ khi vừa mới thành lập, Trung tâm cũng đã đón một nhóm các trí thức lớn tuổi đi tìm kiếm các bản viết tay cổ bằng tiếng Chăm. Người sáng lập đã nêu rõ ý định của mình: “*Trung tâm này, sự hiện diện đầu tiên của Giáo hội giữa một vùng dân tộc thiểu số vẫn chưa có người theo Kitô giáo, đã đặt cho mình mục tiêu hàng đầu là góp phần bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa của dân tộc này, nơi lưu giữ những hoài niệm về quá khứ rực rỡ của họ*” [Jean-Paul Bayzelon, <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, 2022].

Trong bài viết *Coup d'œil sur les Cam d'aujourd'hui* (Nhìn qua dân Chăm ngày nay) đăng trên *Bulletin de la Société des Études Indochinoises* (Tập san của Hội Nghiên cứu Đông Dương), Linh mục Gérard Moussay đã giới thiệu về hoạt động của Trung tâm Văn hóa Chăm tại Phan Rang là một công trình của Giáo hội Công giáo. Theo ông, sự hiện diện của Trung tâm khuyến khích việc phục vụ người Chăm và nền văn hóa của họ, với sự đặc biệt tôn trọng các tôn giáo và truyền thống của họ. Trước tiên, Trung tâm đã nỗ lực nghiên cứu ngôn ngữ Chăm: cuốn *Từ điển Chăm-Việt-Pháp* do nhóm nghiên cứu của Trung tâm biên soạn hơn hai năm được ra mắt vào tháng 7/1971. Dần dần, tất cả các tác phẩm văn học của dân tộc này sẽ được dịch và xuất

bản: nhiều văn bản, sưu tầm ở các làng quê, đã được người xưa chép lại bằng chữ Chăm cổ là những công hiến cuối cùng cho việc phục hưng ngôn ngữ và chữ viết. Việc thu thập tài liệu đã trở nên dễ dàng hơn vì những cụ già người Chăm không chỉ tin tưởng mà còn khuyến khích chúng tôi và họ đã giúp chúng tôi tái sinh ngôn ngữ đẹp đẽ này, đó chắc chắn là báu vật duy nhất mà người Chăm còn lưu giữ được từ quá khứ huy hoàng của họ [Gérard Moussay, 1971a: 370].

Năm 1974, Linh mục Moussay Gérard cùng nhóm cộng sự của Trung tâm Văn hóa Chăm Phan Rang xuất bản hai tập tài liệu lưu trữ về các văn bản viết tay ngôn ngữ Chăm. *Khảo lục nguyên cáo Chăm* gồm tập 1: *Akayet Dewa Mano = Sử thi Dewa Mano*, 95 trang; tập 2: *Nghi lễ trừ tà, giải thích những giấc mơ, nghi lễ thanh tẩy*, 133 trang.

Theo nghiên cứu của Bá Minh Truyền thì trong sáu năm hoạt động, từ năm 1969 đến 1975, Trung tâm đã tiến hành sưu tầm được nhiều văn bản chép tay chữ Chăm đang lưu hành ở các làng và xuất bản thành sách, trong đó có một số ấn phẩm khá nổi tiếng, như *Khảo lục nguyên cáo Chăm*, các *Akayet*, truyện cổ tích, tài liệu học tiếng Chăm và *Từ điển Chăm-Việt-Pháp*. Ông Gérard Moussay có sưu tầm được mười bốn bộ kinh viết trên lá buông¹¹ ở Bình Thuận (do ông Bô Thuận chuyển giao) mang về Trung tâm Văn hóa Chăm ở Phan Rang lưu trữ [Bá Minh Truyền, 2015: 67].

3.2. Đóng góp của Linh mục Gérard Moussay với nghiên cứu ngôn ngữ, văn hóa Chăm

Sau hai năm nghiên cứu về người Chăm, Linh mục Gérard Moussay đã cho xuất bản nghiên cứu đầu tiên về tôn giáo, ngôn ngữ Chăm. Bài viết *Coup d'œil sur les Cam d'aujourd'hui* (Nhìn qua dân Chăm ngày nay) đã giới thiệu về các cộng đồng người Chăm, như: cộng đồng Chăm Islam ở Campuchia, ở vùng biên giới Tây Nam tại Châu Đốc và Tây Ninh; cộng đồng Chăm Balamôn tại Phan Rang, Phan Rí cùng với lễ hội của họ, như: Katé, nghi lễ tang ma (lễ hỏa táng), cộng đồng Chăm Bani cùng với lễ Ramadan, lễ Karoh (nghi lễ nhập đạo cho các thiếu nữ), mối quan hệ giữa hai cộng đồng Balamôn, Bani: cùng sử dụng lịch của người Chăm, đặc biệt là các giáo sỹ của

hai cộng đồng Balamôn, Bani đều dùng lịch này để ấn định ngày tổ chức các nghi lễ, lễ hội Rija.

Từ điển Chăm-Việt-Pháp (Dictionnaire Cam-Vietnamien-Français) do Linh mục Gérard Moussay biên soạn và Trung tâm Văn hóa Chăm, Phan Rang, xuất bản năm 1971, 498 trang và 95 trang mục lục. Trước đó, vào năm 1906, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp xuất bản cuốn *Từ điển Chăm-Pháp (Dictionnaire Cam Français)* do E. Aymonier¹² và A. Cabaton¹³ biên soạn. *Từ điển Chăm-Việt-Pháp* dành khoảng ba mươi trang giới thiệu về công tác biên soạn, các yếu tố ngữ pháp, các danh sách và các bảng tra cứu như danh sách các địa danh Chăm, danh sách các thuật ngữ, bảng tra cứu Pháp-Chăm, bảng tra cứu tên khoa học Việt-Chăm và Latinh-Chăm (để giúp tìm tên các loài thực vật trong tiếng bản địa), thư mục tóm tắt các công trình hoặc bài tạp chí liên quan đến nền văn minh Chăm. Các tác giả đã trình bày từ điển theo thứ tự bảng chữ cái Latinh¹⁴ và mi trang theo ‘chiều ngang’, người đọc tìm thấy trên cùng một dòng, từ trái sang phải: 1) chữ Chăm, 2) phiên âm theo chữ Latinh, 3) tiếng Việt tương đương, 4) tiếng Pháp tương đương. Cách trình bày được nhận xét là thuận tiện cho việc tra cứu.

Theo đánh giá của Lombard Denys thì *một mặt*, cuốn từ điển ưu tiên việc hệ thống hình thức chữ viết, điều đó đóng góp tích cực vào việc giải mã các sách cổ viết tay của người Chăm, *mặt khác*, việc ký hiệu các thuật ngữ kỹ thuật chính xác là những thuật ngữ khiến nhà dân tộc học quan tâm nhất. Một số lượng lớn các bản vẽ và bản phác thảo được đính kèm với văn bản và cho phép hình dung các văn hóa vật thể (objets culturels) (ví dụ: trang 95: khung để kéo sợi; trang 372, bánh xe; v.v.) [Lombard Denys, 1973].

Năm 1974, tác phẩm *Văn minh sắc tộc Chăm (Civilisation de la minorité Chàm)* của Gérard Moussay được Viện Đại học Đà Lạt xuất bản bằng tiếng Việt. Năm 1975, *Sử thi Dewa Mano* được xuất bản do Gérard Moussay dịch (từ tiếng Chăm sang tiếng Pháp) và chú thích.

Nhóm nghiên cứu của ông cũng đã dày công viết 15.000 trang tài liệu để chuẩn bị cho một ấn bản của cuốn từ điển mới nhưng Trung tâm Văn hóa Chăm đóng cửa vào năm 1975. Linh mục Gérard

Moussay cùng các giáo sỹ khác phải rời Việt Nam. Năm sau, Linh mục Gérard Moussay nhận nhiệm vụ tại Indonesia. Ông cũng đã mải học ngôn ngữ và nghiên cứu lịch sử vùng đất mà ông đến truyền giáo. Nhiều nghiên cứu của ông đã được xuất bản, như: *La Région hindoue à Bali* (Vùng theo đạo Hindu ở Bali), *L'Islam en Indonésie* (Islam giáo ở Indonesia), *La Religion de Java* (Tôn giáo của Java) in trong *Dictionnaire des Religions* (Từ điển về các tôn giáo) (1993).

Hơn nữa, ông vẫn tiếp tục cho xuất bản những nghiên cứu và tác phẩm văn học Chăm mà ông cùng cộng sự đã sưu tầm trước đó trong thời kỳ ở Việt Nam, như: *Um Mrup dans la littérature cam* (Sử thi Um Mrup trong văn học Chăm) in trong cuốn *Le Campa et le Monde malais* (Chăm-pa và thế giới Mã Lai, 1991), *Epopées cam* (Thiên anh hùng ca Chăm, 1994) và *Grammaire de la langue cam* (Ngữ pháp ngôn ngữ Chăm, 2006). Những tình cảm và đóng góp ông dành cho dân tộc Chăm đúng như lời nhận xét của Bayzelon: “Việc trở lại Việt Nam đã trở nên bất khả thi, đó là một sự hy sinh lớn cho ông khi không thể tiếp tục công việc của mình với tư cách là một nhà ngôn ngữ học và nhà nghiên cứu về người Chăm, một công việc mà ông yêu thích đến mức người ta nói rằng ông đã trở thành người Chăm hơn cả người Chăm” [Jean-Paul Bayzelon, [https:// irfa.paris/ missionnaire/ 4052-moussay-gerard/](https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/), 2022].

4. Đóng góp của Linh mục Gérard Moussay với Văn khố Hội Thừa sai Hải ngoại Paris

Từ năm 1993, Linh mục Gérard Moussay được bổ nhiệm đến Paris phụ trách kho lưu trữ của Hội Thừa sai. Kho lưu trữ có tầm quan trọng lớn vì đó thường là nơi tiếp xúc đầu tiên của các giáo sỹ. Sau hơn một thập niên, ông đã quy hoạch, hiện đại hóa công tác lưu trữ. Quá trình hiện đại hóa bao gồm cả việc dịch thuật các ấn phẩm, số hóa các tài liệu để có thể truy cập trực tuyến trên trang mạng của MEP. Công việc đó đã giúp các nhà nghiên cứu dễ dàng tiếp cận nguồn tư liệu quý giá. Tài liệu về Việt Nam được lưu trữ từ thời kỳ sáng lập Hội Thừa Sai Paris (năm từ dãy 28 đến dãy 32, mỗi dãy có rất nhiều tài liệu).

Đặc biệt, năm 2008 đánh dấu kỷ niệm 350 năm sứ vụ tông đồ của Hội thừa sai Hải ngoại Paris. Linh mục G. Moussay và các cộng sự

của ông đã tổ chức một cuộc triển lãm hoành tráng, mang tên *Hội Thừa sai Paris ở Châu Á, 350 năm lịch sử và cuộc viễn du/phiêu lưu* (Les Missions étrangères de Paris en Asie, 350 ans d'histoire et d'aventure) tại trụ sở chính của Hội, phố du Bac, Paris. Triển lãm nhằm nâng cao nhận thức về hành động của những giáo sỹ hướng về Chúa và thánh hiến tại những vùng đất xa xôi. Triển lãm cũng cung cấp hiểu biết sâu sắc hơn về châu Á và nền văn hóa châu Á và thành quả mà sự hiện diện của các giáo sỹ đem đến như bản dịch Kinh thánh, sách giáo lý và cầu nguyện, bản đồ, công trình nghiên cứu thực vật, bảo tồn ngôn ngữ địa phương.

Một số tác phẩm tiêu biểu mà Linh mục Gérard Moussay cùng các cộng sự đã xuất bản. Cuốn đầu tiên phải nhắc đến đó là *Hội Thừa sai Hải ngoại. Lịch sử ba thế kỷ rưỡi và Những cuộc phiêu lưu tại Châu Á* (Les Missions Étrangères. Trois siècles et demi d'histoire et d'aventures en Asie) do Librairie académique Perrin, Paris ấn hành năm 2008. Đây là một công trình tập thể do Marcel Launay¹⁵ và Gérard Moussay làm chủ biên.

Cuốn sách này trở thành tài liệu tham khảo cho tất cả những ai muốn tìm hiểu về lịch sử của giáo đoàn phố du Bac, Paris. Khổ lớn, được minh họa đẹp mắt với các bức ảnh, bản đồ và bản văn khắc, cuốn sách tập hợp các văn bản của hai mươi chín diễn giả (mười học giả và sử gia, nhiều thành viên của MEP hoặc các giáo đoàn khác). Cuốn sách trình bày theo lịch đại, thời kỳ truyền giáo từ những người sáng lập ở thế kỷ XVII đến triển vọng trong tương lai thế kỷ XXI [Jean-François Klein, 2009].

Tác phẩm thứ hai, được biên soạn bởi Linh mục Gérard Moussay, đó là cuốn *Thư mục của Hội Thừa sai. Văn minh, Tôn giáo và Ngôn ngữ Châu Á* (Bibliographie des Missions Étrangères. Civilisations, Religions et Langues d'Asie) được Les Indes Savantes và MEP xuất bản năm 2008.

Cuốn sách phản ánh chân thực nền văn hóa lịch sử Châu Á, đặc biệt hữu ích cho các nhà nghiên cứu. Cuốn sách liệt kê một cách đầy đủ, các phong về lịch sử rất phong phú, lưu trữ tại trụ sở chính của MEP tại phố du Bac, Paris. Ba loại tài liệu được trình bày đó là: các bản viết tay, các

tác phẩm in được lưu giữ trong Thư viện Châu Á của MEP (Bibliothèque asiatique des MEP) và cuối cùng là các sách, các bài tạp chí do các nhà truyền giáo viết. Phong cuối cùng này được chia thành ba nhóm: 1) Nghiên cứu về lịch sử, truyền thống và tín ngưỡng của các quốc gia nơi các giáo sỹ đã đến truyền giáo; 2) Nghiên cứu ngôn ngữ học bao gồm: từ điển, ngữ pháp, sách ngôn ngữ và dịch thuật, v.v...; 3) Bản đồ vẽ bằng tay hoặc in của mỗi quốc gia. Đây là một bộ sưu tập độc đáo liên quan đến châu Á [Jean-François Klein, 2009].

Tác phẩm cuối cùng, *Hội Thừa sai ở châu Á và Ấn Độ dương* (Les Missions Étrangères en Asie et dans l'océan Indien), do Les Indes Savantes và MEP xuất bản năm 2009. Đây cũng là một công trình tập thể do Linh mục Gérard Moussay làm chủ biên. Tác phẩm có tính chất lịch sử, tuy nhiên, đó không phải là công trình của các nhà sử học hàn lâm, mà là của tất cả các nhà truyền giáo của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris. Công trình được tổng hợp từ tài liệu trong các kho lưu trữ, một số bài báo, những ký ức và trải nghiệm của các giáo sỹ. Tác phẩm được minh họa bằng ảnh, bản đồ và bản văn khắc, tất cả đều là những tài liệu lịch sử cần được khai thác [Jean-François Klein, 2009].

Kết luận

Tiếp bước các nhà truyền giáo đi trước như Alexandre de Rhodes, Léopold Cadière hay Jacques Dournes, Linh mục Gérard Moussay đã dành cả cuộc đời cống hiến cho giáo hội và nhân dân các nước, nơi ông đã từng tới truyền giáo. Ông đã dành nhiều tâm huyết cho Việt Nam nơi đầu tiên ông đến trong sứ vụ truyền giáo. Ông đã giúp đỡ những di dân tái định cư, tái thiết cuộc sống tại vùng đất mới sau năm 1954. Ông cùng với các trí thức người Chăm đã sưu tầm và bảo tồn nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng Chăm tại Việt Nam.

Sự nghiệp của Linh mục Gérard Moussay có thể chia thành ba giai đoạn với vai trò là nhà truyền giáo, nhà nghiên cứu, nhà lưu trữ học. Hai giai đoạn đầu ông đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ nhà truyền giáo, nhà nghiên cứu khoa học. Giai đoạn sau cùng ông đã dành kinh nghiệm và tri thức để biên soạn những bộ sách giá trị về lịch sử giáo đoàn nói riêng, lịch sử và văn hóa của các nước châu Á nói chung. Sự

năng động, năng lực tổ chức đã giúp ông hoàn thiện công tác lưu trữ. Cách lưu trữ khoa học đã giúp các học giả dễ dàng tiếp cận những tư liệu quý báu mà Hội Thừa sai Hải ngoại Paris đã và đang lưu giữ, bảo quản từ hơn 350 năm qua. Cũng nhờ đó mà tác giả đã có được những tư liệu giá trị cho bài viết này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Alexandre de Rhodes, linh mục Dòng Tên, đã gửi tới Tòa Thánh lời đề nghị thành lập một dòng truyền giáo dành cho Châu Á mà không phụ thuộc vào sự bảo trợ của người Iberia (Bán đảo Iberia tọa lạc tại miền Tây Nam châu Âu, hai quốc gia Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha chiếm phần lớn diện tích bán đảo. Người Iberia trong trường hợp này được hiểu là người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha). Năm 1658, Giám mục François Pallu, Đại diện Tông tòa tại Đàng Ngoài (Tonkin) và Giám mục Pierre Lambert de La Motte, Đại diện Tông tòa tại Đàng Trong (Cochinchine), đã thành lập một giáo đoàn với tên gọi Hội Thừa sai Paris hay Hội Thừa sai Hải ngoại Paris- dưới sự bảo trợ của vua Louis XIV- đặt trụ sở tại phố du Bac, Paris. Sau hơn 350 năm, Hội vẫn đóng trụ sở ở đó, đã gửi 4.500 nhà truyền giáo đến châu Á.
- 2 Nội dung bài thuyết trình đang được lưu giữ tại Thư viện, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- 3 Từ tháng 9/2019, toàn bộ tài liệu lưu trữ, thư viện, kho tranh ảnh, bản đồ và các bộ sưu tập đồ vật của Hội Thừa sai Hải ngoại Paris được quy tụ về Viện Nghiên cứu Pháp - Châu Á (Institut de Recherche France-Asie-IRFA).
- 4 Phần viết này dựa trên các tư liệu về Linh mục Gérard Moussay đang được lưu trữ tại Văn khố Hội Thừa sai Hải ngoại Paris.
- 5 Thời điểm đó Nha Trang thuộc Giáo phận Quy Nhơn. Khi Gérard Moussay đến Việt Nam vào mùa thu năm sau, Giáo phận Quy Nhơn vừa tách một phần địa giới để thành lập Giáo phận Nha Trang (ngày 5/7/1957). Giáo phận mới gồm bốn tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận (thuộc Giáo phận Quy Nhơn), Bình Thuận và Bình Tuy (thuộc Giáo phận Sài Gòn). Giám mục Piquet trở thành vị Đại diện Tông tòa đầu tiên của Giáo phận Nha Trang, với 94 giáo xứ, 72.200 Kitô hữu.
- 6 Trong thời kỳ là linh mục tại Indonesia, ông cũng có nhiều nghiên cứu về lịch sử, tôn giáo và ngôn ngữ của người dân vùng đất này. Ông đã thành lập và lãnh đạo Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Pháp tại Bukittinggi (l'Alliance française de Bukittinggi). Vì công lao của ông với Trung tâm, Đại sứ Pháp tại Jakarta, Indonesia đã trao tặng ông Huân chương Công

trạng Quốc gia (la Médaille du Mérite National). Tuy nhiên, dung lượng bài viết không cho phép tác giả đề cập đến những nội dung này.

- 7 La Légion de Marie (tiếng Latinh: Legio Mariae; tiếng Việt: Hội Đạo Binh Đức Mẹ) là một hiệp hội Công giáo gồm những giáo dân tình nguyện phục vụ Giáo hội. Hội được thành lập tại Dublin, Ireland, bởi Frank Duff, một giáo dân, công chức trong Bộ Tài chính và là thành viên của Hiệp hội Bác ái Vinh Sơn (la Société de Saint-Vincent-de-Paul).
- 8 MISEREOR là Tổ chức Hợp tác Phát triển của các Giám mục Công giáo Đức. Trong hơn sáu mươi năm, MISEREOR đã cam kết chống lại đói nghèo ở Châu Phi, Châu Á và Châu Mỹ Latinh. MISEREOR luôn sẵn sàng hỗ trợ cho bất kỳ người nào có nhu cầu - bất kể tôn giáo, dân tộc hoặc giới tính của họ (nguồn tham khảo <https://www.misereor.org>).
- 9 Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ là dòng truyền giáo đầu tiên của nữ giới trong lịch sử Giáo hội và Thế giới, do Chân Phước Maria de la Passion thành lập năm 1877 dưới triều đại của Đức Giáo hoàng PIÔ IX, với chiếc nô đầu tiên tại Octacamund, Ấn Độ. Đây là một Dòng quốc tế thuộc quyền Tòa Thánh, hiến thân cho việc truyền giáo khắp nơi trên thế giới bằng đời sống chiêm niệm và hoạt động tông đồ. Hiện nay Dòng có khoảng 7.000 nữ tu gồm tám mươi quốc tịch, hiện diện tại bảy mươi sáu quốc gia (nguồn tham khảo <http://fmmvn.net>).
- 10 Nghiên cứu về người Chăm đã được các học giả Pháp tiến hành từ cuối thế kỷ XIX, đặc biệt đầu thế kỷ XX, với sự ra đời của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp (École française d'Extrême-Orient, EFEO), các nghiên cứu đã Dân tộc học, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học được thực hiện bởi các học giả có tên tuổi, như: George Coedès, Antoine Cabaton, Étienne Aymonier, Henri Parmentier. Sau một thời gian bị gián đoạn, các nghiên cứu về Chăm một lần nữa thu hút sự chú ý của một số nhà nghiên cứu, chủ yếu ở Paris, M.P.B. Lafont đảm nhận việc kiểm tra các sách cổ chép tay thuộc phong EFEO với sự giúp đỡ của hai cộng tác viên Chăm và M.C. Jacques chuẩn bị ấn bản các bản dập văn bia của người Chăm.
- 11 Buông là một loại cây thân thấp, mọc thành rừng, có thể dùng lá để làm nón, mũ, áo tơi (mưa), giấy viết. Thư tịch chữ Chăm viết trên lá buông, thường được khoét lỗ tròn nhỏ ở hai đầu để khâu dây, kết lại thành quyển. Ở ngoài bìa, dùng thanh gỗ kẹp lại và quấn dây chỉ ở hai đầu. Chữ Chăm được viết trên hai mặt lá buông bằng ngòi bút làm từ kim loại. Nội dung của thư tịch lá buông thường đề cập đến Kinh Sáng thế kí, các nghi thức hành lễ Thánh tẩy đất đai, cách tính lịch pháp, xem ngày giờ tốt xấu, nghi lễ dựng Kut và đền tháp, các bài kinh khấn trừ tà ma, thiên văn học, giải thích hiện tượng nhật thực và nguyệt thực (xem thêm: Bá Minh Truyền, 2015: 67-69).

- 12 Étienne François Aymonier (1844 -1929) là một nhà ngôn ngữ học, nhà khảo cổ học và nhà thám hiểm người Pháp.
- 13 Antoine Cabaton (1863-1942) là giáo sư giảng dạy tiếng Mã Lai tại Trường Ngôn ngữ Phương Đông (Ecole des langues Orientales). Các nghiên cứu và xuất bản của ông không chỉ dành cho ngôn ngữ mà còn cả tôn giáo, lịch sử và các vấn đề đương đại.
- 14 Từ điển của Aymonier và Cabaton đã giữ lại thứ tự tiếng Phạn (Sanskrit)
- 15 Nhà sử học, giáo sư danh dự tại Đại học Nantes.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bayzelon Jean-Paul, Nécrologie du P. Gérard Moussay, *Archives des Missions Étrangères de Paris* (Tiểu sử Linh mục Gérard Moussay), Lưu trữ Hội Thừa sai Hải ngoại Paris. <https://irfa.paris/missionnaire/4052-moussay-gerard/>, truy cập ngày 04/5/2022.
2. Bá Minh Truyền (2015), “Về công tác sưu tầm, giới thiệu thư tịch lá buông tại Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm tỉnh Ninh Thuận”, *Di sản văn hóa*, số 4 (53), tr. 66-69.
3. Klein Jean-François (2009), Sur les Missions Étrangères/ Về Hội Thừa sai Hải ngoại, *Moussons*, 13-14, 2009 [https:// doi.org/ 10.4000/moussons.1141](https://doi.org/10.4000/moussons.1141)
4. Labrousse Pierre (2012), “In memoriam Gérard Moussay (1932-2012)/ Tưởng nhớ về Gérard Moussay”, *Archipel*, volume 84, 2012. pp. 3-6
5. Lombard Denys (1973), “Gérard Moussay, Dictionnaire Cam-Vietnamien-Français”, *Archipel*, volume 6, 1973. pp. 205-207;
6. https://www.persee.fr/doc/arch_0044-8613_1973_num_6_1_1135
7. Moussay Gérard (1971a), “Coup d’œil sur les Cam d’aujourd’hui” (Nhìn qua dân Chăm ngày nay), *Bulletin de la Société des Études Indochinoises*, No. 3, pp. 361-374, Saigon.
8. Moussay Gérard (1971b), *Dictionnaire Cam-Vietnamien-Français/ Từ điển Chăm-Việt-Pháp*, Trung tâm Văn hóa Chăm, Phan Rang.
9. Moussay Gérard (1974a), et al. - *Khảo lục nguyên cáo Chăm* = Archives des manuscrits cam, en langue cam. Vol. 1: Akayet Dewa Mano = Geste de Dewa Mano & 3 contes, 95 p.. Vol. 2: Rites d’exorcismes, interprétation des songes, rites de purification, 133 p.. Trung tâm Văn hóa Chăm. Phan Rang (Việt Nam).
10. Moussay Gérard (1974b), *Văn minh sắc tộc Chăm (Civilisation de la minorité Chăm)*, 26 trang. Viện Đại học Đà Lạt.
11. Moussay Gérard (1974c), *Pram Dit Pram Lak: la geste de Rama dans la littérature cam (Sử thi Pram Dit Pram Lak)*. Actes du 29^e Congrès international des orientalistes, Asie du Sud-Est continental, vol.2, 131-135. Paris.

12. Moussay Gérard (1975), *Akayet Dewa Mano* (traduit du cam et annoté par G. Moussay)/ *Sử thi Dewa Mano* (G. Moussay dịch từ tiếng Chăm và chú thích). École pratique des hautes études (EPHE), 4^e section, 411 p. Paris.
13. Moussay Gérard (1991), “Um Mrup dans la littérature cam”. In *Le Campa et le Monde malais*. Centre d’Histoire et Civilisation de la Péninsule indochinoise (ACHCPI), 95-107. Paris.
14. Moussay Gérard (1994), *Epopées cam*. In *La Littérature de la voix*, INALCO: Centre de recherche sur l’iralité, 53-67. Paris.
15. Moussay Gérard (1995), “La geste de Um Mrup: Campa” (traduit par G. Moussay). In *Notes sur la culture et la religion en Péninsule indochinoise: en hommage à Pierre-Bernard Lafont*, 189-198. Paris.
16. Moussay Gérard (2006), *Grammaire de la langue cam*, préface de Pierre-Bernard Lafont, 285 p. Missions étrangères de Paris et Les Indes savantes, Paris.
17. Moussay Gérard, *Vie du P. Léopold Cadière/ Cuộc đời của Linh mục Léopold Cadière*, Hội thảo: *Thân thế và Sự nghiệp của Léopold- Michel Cadière*(1869-1955). <https://www.tgpsaigon.net> ›
18. Nguyễn Đắc Xuân, *Phản biện về tham luận “Cuộc đời của Linh mục Léopold Cadière” của Linh mục Gérard Moussay*.
19. <http://huehoc.com> › [phan-bien](#) › [phan-bien](#) › [phan-bie...](#)

Abstract

LIFE AND CAREER OF PRIEST GÉRARD MOUSSAY

Hoang Thi Bich Ngoc

Institute for Religious Studies, VASS

Gérard Marie Moussay was a missionary of the Society of Foreign Missions of Paris (La Société des Missions Étrangères de Paris- MEP). Following previous priests such as Alexandre de Rhodes and Léopold Cadière, Gérard Moussay is known as a missionary as well as a researcher. Many monographs have been published showing his great contributions to the field of language, cultural and historical studies. On the basis of the synthesis and analysis of archival materials, especially the publications of Gérard Moussay, the author of the article refers to his life and career in three dimensions as follows: Firstly, the role of a missionary; Secondly, a researcher of Cham language and culture; Thirdly, an organizer and administrator of archival works. The article consists of four sections according to a chronological structure based on the methodology of History.

Keywords: MEP; Gérard Moussay; Catholicism, Cham; Vietnam.